|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN HÒA VANG | **KIỂM TRA CUỐI KỲ I** |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ** | **NĂM HỌC 2023** - **2024** |
| **NGUYỄN VIẾT XUÂN** |  |

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

Thời gian làm bài: 90 phút

**I. Khung ma trận đề kiểm tra cuối học kì 1 môn Ngữ Văn 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát | 2  (20%) | 3  (25%) | 1  (15%) | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 1\*  (5%) | 1\*  (20%) | 1\*  (10% | 1\*  (5%) | **40** |
| **Tỉ lệ%** | | | **25%** | **45%** | **25%** | **5%** | **100** |
| **Tổng** | | | **70%** | | **30%** | |

**II. Bảng đặc tả đề kiểm tra cuối học kì 1 môn Ngữ Văn 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | **Tổng %**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **1** | **Đọc** | 4. Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.   * Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. * Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.   - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:   * Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. * Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. * Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.   **Vận dụng:**   * Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.   - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 2 | | 3 | | 1 | |  | 60 |
| **2** | **Viết** | 1. Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | | 1\* | | 1\* | | 1\* | 40 |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25%** | **45%** | | **25%** | | **5%** | | **100** |
| **Tổng** | | |  | **70%** | | | **30%** | | | | **100** |

**-Hết-**